

Số: /TTr-SGDDT

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục
phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Thực hiện Công văn số 4145/VP-KGVX ngày 21/5/2026 UBND tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;
- Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định:

“3. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

b) Trình HĐND cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP quy định:

“4. Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo như sau:

“UBND tỉnh, thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.

UBND tỉnh, thành phố quyết định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ tuyển sinh, các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tình hình thực tiễn

Năm học 2025-2026 toàn tỉnh có 638 đơn vị trường học công lập. Trong đó có: 223 trường mầm non (MN), 154 trường tiểu học (TH), 124 trường trung học cơ sở (THCS), 89 trường TH&THCS, 26 trường trung học phổ thông (THPT), 01 trường THCS&THPT, 10 trường PTDTNT THCS&THPT, 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên, 09 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Ngoài ra còn có 01 trường Cao đẳng và 09 trường ngoài công lập (08 trường MN, 01 trường MN và TH). Số điểm trường là 625, trong đó, 314 điểm trường MN, 243 điểm trường TH và 68 điểm trường TH&THCS. Tổng số trẻ/học sinh/sinh viên là 204.755. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) toàn ngành 22.277 người, trong đó: 1.796 CBQL, 15.847 GV và 4.634 NV.

Hiện nay mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đang được áp dụng theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, Nghị quyết có hiệu lực trong năm học 2025-2026. Vì vậy cần có Nghị quyết mới ban

hành cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện, tình hình kinh tế xã hội cụ thể của tỉnh.

2.2. Về tình hình kinh tế xã hội của tỉnh

Năm 2025 là năm cuối thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chuẩn bị các điều kiện để bước vào nhiệm kỳ mới. Đây là năm triển khai nhiều chủ trương lớn, đột phá chiến lược của Trung ương, đặc biệt là "cuộc cách mạng" sắp xếp, tinh gọn bộ máy, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp; năm chịu tác động của thiên tai gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhân dân. Tuy nhiên với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, sự giám sát, phối hợp của HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, sự điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, đồng hành, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế - xã hội năm 2025 đạt nhiều kết quả tích cực và có nhiều điểm sáng, trong đó: Tỉnh đã hoàn thành sớm việc tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm các cơ quan sau sắp xếp đi vào hoạt động ngay, không gián đoạn công việc. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt chỉ tiêu Chính phủ giao. Thu ngân sách nhà nước vượt dự toán, đạt mức cao nhất trong nhiệm kỳ và từ trước đến nay. Hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra sôi động, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của tất cả các loại hình qua địa bàn tỉnh tăng mạnh so với cùng kỳ.

Năm 2025, tỉnh Lạng Sơn tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn và thách thức: Tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, thay đổi nhanh chóng. Ảnh hưởng của thời tiết cực đoan gây thiệt hại đối người, tài sản của Nhân dân, nhất là hoạt động sản xuất nông nghiệp, làm chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng; dịch tả lợn Châu phi bùng phát mạnh ảnh hưởng đến lĩnh vực chăn nuôi. Nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, các xã mới phải tận dụng lại cơ sở vật chất từ các xã cũ, vốn được xây dựng theo quy mô và tiêu chuẩn cũ, không còn phù hợp với bộ máy sau sáp nhập. Các phòng chuyên môn cấp xã đảm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc lớn; trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã không đồng đều hoặc thiếu kinh nghiệm trong tiếp cận và xử lý các nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền nên chất lượng giải quyết công việc chưa cao.

Việc miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục theo quy định Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội nhằm đảm bảo an sinh xã hội, giảm gánh nặng kinh tế cho các gia đình có con đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh là phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, có nêu: *“b) Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2035-2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm nhưng không quá 7,5%/năm;”*

Năm 2025 tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 8,06%, hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao (*xếp thứ 18/34 tỉnh, thành phố trong cả nước và xếp thứ 03/09 tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc*). Do đó để phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, đề xuất điều chỉnh mức học phí năm 2026-2027 là phù hợp.

2.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025

Thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, ngày 10/11/2025, Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Ngày 25/11/2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có công văn số 4815/SGDĐT-KHTC về việc triển khai mức học phí năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh.

Ngay từ khi Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 có hiệu lực các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã chủ động triển khai đến toàn thể hội đồng nhà trường, học sinh và phụ huynh để định hướng trong công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh khi ban hành, đảm bảo nghị quyết đi vào cuộc sống. Người dân, các giáo viên và học sinh tại địa bàn các xã phường rất ủng hộ chính sách.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2026 - 2027 nhằm mục đích:

- Thực hiện kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng chính sách xã hội; đồng thời bảo đảm an sinh xã hội, giảm gánh nặng kinh tế cho các gia đình, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thống nhất, minh bạch, đồng bộ chính sách miễn, hỗ trợ học phí, bảo đảm quyền lợi của người học và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.1. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết:

- Việc xây dựng Nghị quyết được đặt trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, phù hợp với Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị quyết số 217/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Chính sách học phí mới vừa góp phần giảm gánh nặng kinh tế cho các gia đình có con đi học, nhất là vùng khó khăn, vừa thể hiện tính ưu việt của chế độ và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với giáo dục. Đồng thời, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, huy động nguồn lực xã hội tham gia, qua đó tạo động lực phát triển giáo dục toàn diện và bền vững.

2.2. Quan điểm xây dựng mức thu học phí

- Không phân biệt mức học phí giữa đô thị, nông thôn, miền núi, nhằm bảo đảm sự đồng bộ, công bằng khi nhà nước thực hiện miễn, hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 217/2025/QH15, khắc phục tình trạng khác biệt, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Mức học phí được xác định trong khung học phí quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP¹, gắn với thực tiễn kinh tế- xã hội, chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng hàng năm và khả năng chi trả của người dân; bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển giáo dục và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Mức học phí là căn cứ để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

- Dự kiến mức học phí năm học 2026-2027:

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, có nêu: “b) Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2035-2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm nhưng không quá 7,5%/năm;”

Năm 2025 tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 8,06%, hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao (xếp thứ 18/34 tỉnh, thành phố trong cả nước và xếp thứ 03/09 tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc).

Do đó để phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và thực hiện theo điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, đề xuất tăng mức học phí năm 2026-2027 cụ thể như sau:

(Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng)

Cơ sở giáo dục	Mức học phí cũ	Mức tăng	Tỷ lệ tăng	Mức học phí sau đề xuất
----------------	----------------	----------	------------	-------------------------

¹ 2. Khung học phí từ năm học 2025 - 2026 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau: a) Năm học 2025 - 2026 (mức sàn - mức trần):

Đơn vị: Nghìn đồng/người học/tháng

Năm học 2025 - 2026			
Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 650	Từ 100 đến 650

Mầm non	300	22	7,3%	322
Tiểu học	300	22	7,3%	322
Trung học cơ sở	360	26	7,3%	386
Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông	360	26	7,3%	386

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Nghị định số 66/2026/NĐ-CP, UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu xây dựng hồ sơ đăng ký xây dựng Nghị quyết. Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Hồ sơ dự thảo đăng ký xây dựng nghị quyết theo các bước được quy định tại Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh.

Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh ngày 11/5/2026 tại Tờ trình số 104/TTr-UBND.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có ý kiến chấp thuận việc đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Thông báo số 862/TB-HĐND ngày 20/5/2026;

Công văn số 4145/VP-KGVX ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở GDĐT được giao chủ trì chuẩn bị dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, ban, ngành tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động phối hợp cùng các cơ quan có liên quan, tham khảo một số địa phương lân cận. Ngày 15/5/2026, sau khi đã xây dựng xong hồ sơ dự thảo Nghị quyết Sở Giáo dục và Đào tạo đã có công văn số /SGDĐT-KHTC về việc đề nghị đăng tải và góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 05/6/2026 Sở Tư pháp có Báo cáo số 303/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành tổng hợp các ý kiến thẩm định và đã có báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Mức học phí là căn cứ để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện

chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo gồm 04 điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.2. Điều 2. Quy định mức học phí

- Quy định mức học phí năm học 2026 - 2027 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

(Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng)

	Cơ sở giáo dục			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông
Mức học phí	322	322	386	386

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được miễn học phí.

- Quy định mức học phí tại Nghị quyết này làm căn cứ để hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục ngoài công lập; và thực hiện cấp bù cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3.3. Điều 3. Quy định mức hỗ trợ học phí đối với người học trong các cơ sở giáo dục tư thục

3.4. Điều 4. Tổ chức thực hiện.

3.5. Điều 5. Điều khoản thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 217/2025/QH15 có quy định: “Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật”. Tỉnh Lạng Sơn hàng năm nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ trên được ngân sách trung ương hỗ trợ.

2. Thời gian trình ban hành

Nghị quyết này dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2026-2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./.

Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Các tài liệu liên quan khác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng cơ quan Sở;
- Lưu: VT, KHTC_(HNH).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Tuấn